TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 1 THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 73/2026/KDTM-ST
Ngày 22-6-2026
V/v tranh chấp Hợp đồng mua bán hàng hoá

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 1, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Nhật Minh

Các Hội thẩm nhân dân: 1/Ông Nguyễn Bá Duy Phương

2/Bà Lê Thị Tự

- Thư ký phiên tòa: Ông Đinh Thế Mạnh

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 1, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên toà: Ông Nguyễn Anh Minh - Kiểm sát viên

Ngày 22 tháng 6 năm 2026 tại trụ sở Tòa án nhân dân Khu vực 1, Thành phố Hồ Chí Minh - số A N, phường X, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 112/2026/TLST-KDTM ngày 06 tháng 02 năm 2026 về việc tranh chấp Hợp đồng mua bán hàng hoá theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 156/2026/QĐXXST-KDTM ngày 17 tháng 4 năm 2026, Thông báo về việc thay đổi thời gian xét xử vụ án số 19/2026/TB ngày 11 tháng 5 năm 2026 và Quyết định hoãn phiên tòa số 121/2026/QĐST-KDTM ngày 28 tháng 5 năm 2026 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Công ty TNHH MTV V

Địa chỉ trụ sở chính: 185 quốc lộ A, phường B, quận B (nay là phường B), Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Võ Văn T; Địa chỉ: G T, phường T, Thành phố Hồ Chí Minh. *(Giấy ủy quyền ngày 26/11/2025),* có mặt.

- *Bị đơn:* Công ty TNHH G

Địa chỉ trụ sở chính: tầng trệt, A B N, phường Đ, Quận A (nay là phường S), Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Lê Văn C, sinh năm 1998. *(Giấy ủy quyền ngày 11/5/2026)*, có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Quá trình tham gia tố tụng tại Tòa án, các bên đương sự trình bày có nội dung thống nhất như sau:

Ngày 17/3/2025, Công ty TNHH MTV V (sau đây gọi là "Công ty V") và Công ty TNHH G (sau đây gọi là "Công ty G") ký kết Hợp đồng kinh tế số 048/2025 về việc mua bán gỗ thông xẻ nhập khẩu theo đó Công ty V đặt mua Công ty G: Gỗ thông nhập khẩu: 50m3, đơn giá: 6.294.050/1m3 thành tiền 314.702.500 đồng; Gỗ thông nhập khẩu: 50m3 đơn giá 6.550.950/1m3 thành tiền 327.547.500 đồng. Tổng giá trị hợp đồng là 693.630.000 đồng. Bên bán cam kết giao hàng cho bên mua trong vòng 07 ngày làm việc (trừ chủ nhật và ngày lễ). Bên bán sẽ xác nhận thời gian giao hàng cho bên mua trong vòng 01 ngày kể từ ngày nhận được kế hoạch giao hàng của bên mua. Bên bán có trách nhiệm thuê xe và thanh toán trực tiếp cho đơn vị vận tải. Bên mua có trách nhiệm thông báo Kế hoạch giao nhận hàng hóa bao gồm: thu xếp vận chuyển, thời gian nhận hàng cho bên bán ít nhất 1 ngày trước khi nhận hàng. Bên mua đặt cọc cho bên bán 20% giá trị hợp đồng, phần còn lại thanh toán trước ETA 14 ngày. Nếu quá thời hạn trên mà bên mua chưa thanh toán, bên mua phải chịu lãi suất 0.1% cho một ngày trễ hạn trên khoản tiền trễ hạn nhưng tổng số tiền phạt sẽ không vượt quá 8% giá trị hợp đồng bị vi phạm và thời hạn chậm trễ tối đa không quá 10 ngày. Sau thời gian này, bên cạnh khoản phạt, bên mua phải chịu thêm lãi suất quá hạn tương đương 150% mức phạt/số tiền chậm thanh toán/thời gian chậm thanh toán. Ngày 21/3/2025, Công ty V đã chuyển khoản đặt cọc trước cho Công ty G số tiền 138.726.000 đồng vào tài khoản của Công ty G.

- *Về quan điểm và yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn*: Theo thoả thuận thời gian nhận hàng là 45 ngày kể từ ngày ký hợp đồng nhưng Công ty G đã không thực hiện hợp đồng mặc dù đã nhiều lần Công ty Vân Lực liên lạc nhưng Công ty G vẫn trốn tránh trách nhiệm nghĩa vụ giao hàng, cho đến ngày 25/11/2025, Công ty V chưa nhận được bất cứ đơn hàng nào từ phía Công ty G như đã thỏa thuận. Công ty V đã nhiều lần hối thúc nhưng Công ty G từ chối hợp tác giao hàng như đã thỏa thuận giữa các bên. Nhận thấy, Công ty G đã vi phạm đơn phương chấm dứt hợp đồng trái pháp luật làm ảnh hưởng nghiêm trọng đến quyền và lợi ích của Công ty V do vậy, Công ty V khởi kiện yêu cầu Công ty G trả lại số tiền đã nhận cọc là 138.726.000 đồng và đền bù thiệt hại số tiền do vi phạm với mức phạt lãi chậm giao hàng từ ngày 21/3/2025 đến ngày 21/12/2025 là 9 tháng x 1,7 %/tháng, tương đương số tiền 10.612.000 đồng. Tổng cộng yêu cầu thanh toán là 149.338.000 đồng, thanh toán ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật.

- *Ý kiến và quan điểm của bị đơn:* Sau khi nhận được tiền đặt cọc từ Công ty V, Công ty G đã tiến hành đặt khối lượng hàng trên của nhà máy B PAINEIS E SERADOS tại Brazil. Đến ngày 26/9/2025 thì hàng gỗ thông xẻ nhập khẩu đến cảng C - G, Thành phố Hồ Chí Minh. Công ty G đã thực hiện theo đúng nội dung của Hợp đồng kinh tế số 048/2025 bằng việc nhiều lần gửi email cho Công ty V cập nhật quá trình giao hàng, đề nghị thanh toán 80% giá trị đơn hàng còn lại, cung cấp hồ sơ hàng hóa và đề nghị Công ty V cung cấp địa chỉ nhận hàng cho Công ty G theo thỏa thuận. Theo Điều 4 của hợp đồng, phần thanh toán còn lại trước ETA *(dự kiến hàng hóa cập bến tại Việt Nam)* trong thời hạn 14 ngày. Đến ngày 26/9/2025 hàng hoá đã cập bến tại Việt Nam. Sau đó, phía Gỗ L đã thông báo bằng email và điện thoại trực tiếp cho phía đại diện Công ty V là ông Võ Văn T thông báo lịch trình hàng về dự kiến và yêu cầu Công ty V thanh toán theo thoả thuận Hợp đồng. Tuy

nhiên, Công ty V nhiều lần thay đổi về điều khoản thanh toán như sau: Lần thứ nhất, yêu cầu hàng về đến kho mới đồng ý thanh toán; Lần thứ hai, yêu cầu hàng về tới cảng C thì mới thanh toán; Lần thứ ba, yêu cầu hàng về tới cảng C thì thanh toán tiếp 60% giá trị hợp đồng, 20% còn lại thanh toán khi giao hàng tới kho của Công ty V; Lần thứ tư, yêu cầu khi hàng về tới cảng C và giao chứng từ gốc sau đó mới thanh toán. Do phía nguyên đơn thay đổi yêu cầu nhiều lần nên Công ty G đã có giải thích không thể thực hiện theo yêu cầu của Công ty V. Đồng thời, căn cứ Điều 2 của Hợp đồng thoả thuận: "*Bên bán sẽ xác nhận thời gian giao hàng cho bên mua trong vòng 01 ngày kể từ ngày nhận được kế hoạch giao hàng của bên mua*". Tuy nhiên, phía Công ty V không cung cấp kế hoạch giao hàng dù Công ty Gỗ Lam có yêu cầu bằng email, từ những căn cứ trên phía bị đơn không đồng ý toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Tại phiên tòa:

Nguyên đơn - Công ty V giữ nguyên yêu cầu khởi kiện buộc Công ty G thanh toán số tiền 149.338.000 đồng, trong đó, số tiền đã nhận cọc là 138.726.000 đồng và tiền lãi chậm giao hàng 10.612.000 đồng.

Bị đơn - Công ty G giữ nguyên ý kiến đã trình bày trước đây, không đồng ý toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 1, Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu quan điểm: Về thủ tục tố tụng: Quá trình thụ lý và giải quyết vụ án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng quy định, tuân theo pháp luật tố tụng. Về nội dung: Căn cứ Hợp đồng kinh tế số 048/2025 ký ngày 17/3/2025 giữa Công ty V và Công ty G, xác định giữa hai bên đã phát sinh quan hệ hợp đồng mua bán hàng hóa. Việc ký kết hợp đồng được thực hiện trên cơ sở tự nguyện, hợp pháp và phù hợp với quy định tại Điều 24 Luật Thương mại 2005, hợp đồng được xác lập bằng văn bản, có đầy đủ nội dung chủ yếu nên có giá trị pháp lý, làm phát sinh quyền và nghĩa vụ của các bên. Theo đó, nguyên đơn là bên mua có nghĩa vụ thanh toán tiền đặt cọc là 20% giá trị hợp đồng và thanh toán 80% giá trị còn lại trước thời điểm hàng hóa dự kiến đến cảng 14 ngày, đồng thời có trách nhiệm thông báo kế hoạch, địa điểm nhận hàng để bên bán thực hiện việc giao hàng. Như vậy, nghĩa vụ giao hàng của bên bán là nghĩa vụ có điều kiện, phụ thuộc vào việc bên mua thực hiện trước các nghĩa vụ thanh toán và phối hợp nhận hàng. Thực hiện hợp đồng, nguyên đơn đã thanh toán tiền đặt cọc là 20% giá trị hợp đồng và bị đơn xác nhận đã nhận số tiền đặt cọc là 138.726.000 đồng. Đây là sự thừa nhận của đương sự về tình tiết, sự kiện theo quy định tại khoản 2 Điều 92 Bộ luật tố tụng dân sự nên không phải chứng minh. Điều 2 Hợp đồng quy định: "Bên bán cam kết giao hàng cho bên mua trong vòng 07 ngày làm việc (trừ chủ nhật và ngày lễ). Bên bán sẽ xác nhận thời gian giao hàng cho bên mua trong vòng 01 ngày từ ngày nhận được kế hoạch giao hàng của bên mua. Bên mua có trách nhiệm thông báo kế hoạch giao nhận hàng hóa bao gồm: thu xếp vận chuyển, thời gian nhận hàng cho bên bán ít nhất 01 ngày trước khi nhận hàng.". Theo đó, bên bán có trách nhiệm giao hàng trong vòng 07 ngày làm việc và có trách nhiệm xác nhận thời gian giao hàng trong vòng 01 ngày kể từ ngày nhận được kế hoạch giao hàng của bên mua. Đồng thời, bên mua có nghĩa vụ thông báo kế hoạch giao nhận hàng hóa, bao gồm thời gian và địa điểm nhận hàng cho bên bán trước ít nhất 01 ngày. Như vậy, việc giao hàng giữa các bên phụ thuộc vào việc

bên mua cung cấp kế hoạch giao nhận hàng. Nếu bên mua không thông báo kế hoạch giao nhận thì bên bán chưa có cơ sở để xác định thời điểm và địa điểm giao hàng trên thực tế. Bên cạnh đó, tại Điều 4 Hợp đồng quy định rõ bên mua phải thanh toán 80% giá trị còn lại của hợp đồng trước ETA (dự kiến thời điểm hàng đến cảng) 14 ngày. Đây là điều khoản thanh toán các bên đã thỏa thuận. Tuy nhiên, qua xem xét hồ sơ vụ án, không có tài liệu, chứng cứ chứng minh nguyên đơn đã thực hiện nghĩa vụ thông báo kế hoạch nhận hàng cho bị đơn theo Điều 2 Hợp đồng. Không có chứng cứ thể hiện nguyên đơn đã thanh toán 80% gia trị còn lại theo quy định tại Điều 4 Hợp đồng. Như vậy, có cơ sở xác định nguyên đơn chưa thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ cơ bản theo thỏa thuận trong hợp đồng. Do đó, việc hàng hóa chưa được giao không phải xuất phát từ lỗi của bị đơn nên không có cơ sở chấp nhận yêu cầu đòi lại tiền đặt cọc của nguyên đơn. Đối với yêu cầu về tiền lãi do chậm giao hàng, do nghĩa vụ giao hàng chưa có cơ sở để thực hiện nên cũng không có căn cứ xác định bị đơn đã vi phạm nghĩa vụ giao hàng theo hợp đồng. Do đó, yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn không có cơ sở để chấp nhận.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về pháp luật tố tụng: Ngày 21/12/2025, Toà án nhân dân Khu vực 1, Thành phố Hồ Chí Minh nhận được Đơn khởi kiện của Công ty TNHH MTV V khởi kiện Công ty TNHH G yêu cầu giải quyết tranh chấp liên quan đến hợp đồng mua bán hàng hóa. Đây là tranh chấp kinh doanh thương mại thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 1 Điều 30 Bộ Luật tố tụng dân sự. Theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, Công ty TNHH G có địa chỉ trụ sở chính tại tầng trệt, A B N, phường Đ, Quận A (nay là phường S), Thành phố Hồ Chí Minh nên căn cứ Điều 35, khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Toà án nhân dân Khu vực 1, Thành phố Hồ Chí Minh.

[2] Về pháp luật nội dung: Nguyên đơn khởi kiện yêu cầu bị đơn thanh toán số tiền 149.338.000 đồng, trong đó hoàn trả lại số tiền đã nhận cọc là 138.726.000 đồng và tiền lãi 10.612.000 đồng. Như vậy, để có cơ sở xem xét yêu cầu của các đương sự, Hội đồng xét xử cần làm rõ tính hợp pháp của việc giao kết hợp đồng và xác định lỗi của các chủ thể giao kết hợp đồng.

Xét, Hợp đồng kinh tế số 048/2025 ngày 17/3/2025 do người đại diện theo pháp luật của Công ty V (ông Võ Văn L1) và người đại diện theo uỷ quyền của Công ty G do bà Nguyễn Thị H xác lập. Việc giao kết hợp đồng được thực hiện trên cơ sở tự nguyện, hợp pháp và phù hợp quy định tại Điều 24 Luật Thương mại 2005. Nội dung hợp đồng thoả thuận, Công ty V mua của Công ty G loại hàng hoá là Gỗ thông nhập khẩu: 50m3, đơn giá: 6.294.050/1m3 thành tiền 314.702.500 đồng; Gỗ thông nhập khẩu: 50m3 đơn giá 6.550.950/1m3 thành tiền 327.547.500 đồng. Tổng giá trị hợp đồng là 693.630.000 đồng.

Qúa trình giải quyết vụ án và tại phiên toà, các đương sự xác nhận số tiền 138.726.000 đồng mà Công ty G đã nhận của Công ty V và tiền cọc. Số tiền còn lại theo giá trị của hợp đồng sẽ được thanh toán trước thời điểm hàng hóa dự kiến đến cảng 14 ngày.

Tại phiên toà, người đại diện hợp pháp của nguyên đơn trình bày thời gian bên bán giao hàng cho bên mua là 45 ngày kể từ ngày ký hợp đồng, đồng thời nguyên đơn chỉ thanh toán số tiền còn lại khi nhận được bản chính chứng từ của hàng hoá. Lời trình bày trên của phía nguyên đơn không được phía bị đơn thừa nhận. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ vào thoả thuận của các đương sự tại Hợp đồng kinh tế số 048/2025 ngày 17/3/2025 như sau: Điều 2 Hợp đồng thoả thuận*: "Bên bán cam kết giao hàng cho bên mua trong vòng 07 ngày làm việc (trừ chủ nhật và ngày lễ). Bên bán sẽ xác nhận thời gian giao hàng cho bên mua trong vòng 01 ngày từ ngày nhận được kế hoạch giao hàng của bên mua. Bên mua có trách nhiệm thông báo kế hoạch giao nhận hàng hoá bao gồm: thu xếp vận chuyển, thời gian nhận hàng cho bên bán ít nhất 1 ngày trước khi nhận hàng."* Bên cạnh đó, tại Điều 4 Hợp đồng thoả thuận bên mua phải thanh toán 80% giá trị còn lại của hợp đồng trước ETA (*dự kiến thời điểm hàng đến cảng*) 14 ngày. Với thoả thuận trên thể hiện khi hàng đến cảng thì bên bán có thông báo và bên mua phải có nghĩa vụ thông báo kế hoạch giao nhận hàng hóa, bao gồm thời gian và địa điểm nhận hàng cho bên bán trước ít nhất 01 ngày cho bên bán. Tuy nhiên, theo sự xác nhận của đương sự và tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án không có chứng cứ nào cho thấy bên mua đã thông báo về kế hoạch giao hàng thể hiện thời gian, địa điểm giao hàng nhưng Công ty G từ chối không thực hiện. Mặc khác tại Điều 5 của Hợp đồng thoả thuận: Chứng từ yêu cầu: 01 bản sao y bản chính. Do đó việc phía nguyên đơn yêu cầu phải giao bản chính chứng từ mới thanh toán tiền hàng là vi phạm thoả thuận của hợp đồng. Từ những căn cứ trên, đối chiếu quy định tại các Điều 34, Điều 35, Điều 37 Luật thương mại và Điều 328 Bộ luật dân sự không có cơ sở xác định Công ty G vi phạm nghĩa vụ như thoả thuận nên không có căn cứ chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về việc buộc Công ty G trả lại số tiền đã nhận cọc là 138.726.000 đồng.

Do không chấp nhận yêu cầu trả cọc của nguyên đơn nên không có cơ sở chấp nhận yêu cầu bồi thường số tiền lãi tính trên gía trị hợp đồng và thời gian chậm giao hàng của của nguyên đơn là 10.612.000 đồng.

[3] Về án phí kinh doanh thương mại: Do yêu cầu của Công ty TNHH MTV V không được chấp nhận nên nguyên đơn phải chịu án phí sơ thẩm theo Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, Căn cứ Luật Thi hành án dân sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

- Căn cứ khoản 1 Điều 30, khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 147, khoản 1 Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;
- Căn cứ 328 Bộ luật Dân sự năm 2015;
- Căn cứ Điều 24, Điều 34, Điều 35, Điều 37 Luật thương mại.
- Căn cứ khoản 1 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, Căn cứ Luật Thi hành án dân sự.

Tuyên xử:

1. Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn - Công ty TNHH MTV V về

việc buộc Công ty TNHH G trả lại số tiền 149.338.000 (Một trăm bốn mươi chín triệu ba trăm ba mươi tám nghìn) đồng. Trong đó trả lại tiền đã nhận cọc là 138.726.000 (Một trăm ba mươi tám triệu bảy trăm hai mươi sáu nghìn) đồng và tiền lãi 10.612.000 (Mười triệu sáu trăm mười hai nghìn) đồng phát sinh từ Hợp đồng kinh tế số 048/2025 do các bên xác lập ngày 17/3/2025.

2. Về án phí: Sung vào Ngân sách nhà nước số tiền tạm ứng án phí mà Công ty TNHH MTV V đã nộp 3.733.450 (Ba triệu bảy trăm ba mươi ba nghìn bốn trăm năm mươi) đồng theo Biên lai thu số 0010835 ngày 05/02/2026 của Phòng Thi hành án Khu vực 1, Thành phố Hồ Chí Minh.

3. Quyền kháng cáo: Thời hạn kháng cáo đối với bản án là 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án.

4. Trường hợp bản án này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

***Nơi nhận*:**
- TAND TP. Hồ Chí Minh;
- VKSND TP. Hồ Chí Minh;
- VKSND Khu vực 1, TP. Hồ Chí Minh;
- Phòng THADS Khu vực 1, TP. Hồ Chí Minh;
- Các đương sự;
- Lưu VP, Hồ sơ.

TM/HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Nhật Minh